TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/DS-PT
Ngày: 02/3/2022
V/v: "Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở gắn tiền với đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: *"Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở gắn tiền với đất".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1127/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim L

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng T. (có mặt).

Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2016 được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/9/2016.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Luật sư Văn Phú L - Công ty luật Đ, Đoàn luật sư T phố Hồ Chí M. (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y.

Cùng địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Thị Kim L

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ. Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn P 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

Người kháng cáo, kháng nghị: Ông Phạm Hoàng T, ông Nguyễn Xuân K, ông Trần Văn Đ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1 - *Nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2016 của bà Mai Thị Kim L, bản tự khai ngày 28/6/2017, 25/8/2017, 27/8/2017 của ông Phạm Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của bà L như sau:*

Bà Mai Thị Kim L có cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y ở nhờ căn nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà L tại thôn P 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo hợp đồng cho ở nhờ nhà ngày 02/11/2005, thời hạn 05 năm đến 01/11/2010. Khi đã hết thời hạn theo hợp đồng, ông K, bà Y không chịu giao trả nhà. Bà L đã đòi nhiều lần, gần nhất là văn bản ngày 28/7/2016 gửi vợ chồng ông K. Nay bà L yêu cầu trả căn nhà trên thửa đất 1264, tờ bản đồ 12, thôn P 2, xã V, huyện V.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T trình bày: Theo bản án phúc thẩm dân sự số 46/2003/DSPT ngày 17/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng thì bà Mai Thị Kim L đại diện cho bà Mai Thị Kim H, bà Mai Thị Kim L, bà Mai Thị Kim C, ông Phan Văn M (con bà Mai Thị P đã chết), ông Mai Văn T, ông Mai Văn T được quản lý các kỷ phần thừa kế tài sản của cụ Mai C và cụ Lương Thị B. Trên cơ sở đó, bà L đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00832 ngày 13/02/2008 do Ủy ban nhân dân huyện V chứng nhận đối với thửa đất số 1264, tờ bản đồ 12, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa ghi chú là nhà từ đường. Vì vậy, bà L yêu cầu vợ chồng ông K trả nhà gắn với đất để bà L quản lý. Bà L thanh toán giá trị làm thêm 90.000.000đ và hỗ trợ cho việc di dời chỗ ở 10.000.000d, tổng cộng là 100.000.000đ.

2 - *Bị đơn ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2017, đơn trình bày 19/7/2017, bản tự khai 08/8/2017:*

Năm 2005, nhà đất từ đường của nhà họ Mai tại thửa 1264, tờ bản đồ 12, P 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa được chia cho bà Mai Thị Kim L, ông Mai Văn T, ông Mai Văn T. Vì bà L, ông T và ông T ở nước ngoài nên để bà Mai Thị Kim L đang ở Việt Nam đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc đó, vợ

chồng ông K, bà Y cùng cư trú ở xã V nên bà L kêu vợ ông về ở trông coi nhà, đất từ đường.

Ngày 02/11/2005, vợ chồng ông ký hợp đồng với bà L ở nhờ nhà với thời hạn 05 năm và thỏa thuận không ở nữa thì báo cho bà L trước 03 tháng. Năm 2010, vợ chồng ông không ở nữa thì bà L, ông T, ông T nói cho vợ chồng ông K ở để trông coi từ đường đến hết đời. Đối với hợp đồng lần thứ nhất có thời hạn đã hết hạn. Hợp đồng lần thứ hai bằng miệng. Việc ở trông coi từ đường có thỏa thuận với bà L. Bà L yêu cầu vợ chồng ông trả lại nhà từ đường phải có sự đồng ý của bà L, ông T, ông T và bà L thì vợ chồng ông đồng ý trả nhà.

Trong quá trình ở vợ chồng ông K bà Y có sửa chữa làm thêm như thay mái ngói, sơn tường nước, ốp la phông trần, nâng nền các phòng ngủ, cải tạo nhà vệ sinh, xây móng rào lưới B40 nên yêu cầu bà L thanh toán các khoản:

Chi phí xây, sửa: 179.839.000đ.

Công trông coi từ đường: 864.000.000đ.

Tại phiên tòa, ông K yêu cầu bà L hỗ trợ chỗ ở: 1.000.000.000d.

3 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Kim L trình bày tại bản tự khai ngày 26/10/2017:*

Theo bản án phúc thẩm dân sự số 46/2003/DSPT ngày 17/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng thì bà L cùng các anh em khác bà Mai Thị Kim C, ông Mai Văn T, ông Mai Văn T có quyền lợi thừa kế trong di chúc của cha mẹ nhưng vì điều kiện định cư ở nước ngoài nên ủy quyền cho bà Mai Thị Kim L nhận quản lý kỷ phần thừa kế thửa đất số 1264, tờ bản đồ 12, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa làm nhà từ đường trong số tài sản của ông cụ Mai C và cụ Lương Thị B. Năm 2005 với sự đồng ý của những người này, ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y đã vào nhà từ đường ở không có lập văn bản. Ông K sửa chữa nhà, tôn tạo là do bà L yêu cầu. Ai kiện đòi nhà thì có trách nhiệm thanh toán, hỗ trợ cho ông K, về đơn phản tố ngày 11/9/2017 chỉ là đơn ghi ý kiến về việc khởi kiện của bà L. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì đối với bà L cả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày: Căn nhà trên đất hiện nay gia đình vợ chồng ông K, bà Y đang ở là kỷ phần thừa kế của 4 người gồm ông (bà) Mai Văn T, Mai Văn T, Mai Thị Kim L, Mai Thị Kim C giao cho bà Mai Thị Kim L quản lý làm từ đường. Hội đồng gia tộc cho vợ chồng ông K, bà Y ở để trông coi. Bà L không đồng ý việc khởi kiện của L. Bà L đề nghị để cho ông K tiếp tục ở.

4 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Nguyễn Xuân P trình bày tại các bản tự khai ngày 28/02/2019:* Chị T và anh P là con của ông K và bà Y ở tại nhà với cha mẹ. Việc bà L kiện cha mẹ thì anh chị làm theo cha mẹ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng các Điều 34, 147, 153, 157, 165 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Mai Thị Kim L.

Buộc ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y, chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Nguyễn Xuân P trả toàn bộ nhà, công trình, vật kiến trúc gắn với quyền sử dụng đất diện tích 2010m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00832 ngày 13/02/2008 do Ủy ban nhân dân huyện V chứng nhận đối với thửa đất số 1264, tờ bản đồ 12, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (có sơ đồ bản vẽ hiện trạng nhà kèm theo).

2. Bà Mai Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân K và và Nguyễn Thị Kim Y giá trị làm thêm các công trình, vật kiến trúc, công sức bảo trì nhà tổng giá trị 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Mai Thị Kim L hỗ trợ 10.000.000đ cho Nguyễn Xuân K và và Nguyễn Thị Kim Y khi ông K, bà Y giao trả nhà.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 145/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 07/5/2019, ông Phạm Hoàng T kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa liên quan đến số tiền 180.000.000đ;

- Ngày 11/5/2019, ông Nguyễn Xuân K, ông Trần Văn Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ yêu cầu kháng cáo, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Không chấp nhận trả số tiền 180.000.000đ cho bị đơn ông K và bà Y, yêu cầu ông K bà Y tháo dỡ tài sản trên đất trả nhà và đất cho

nguyên đơn, nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho bị đơn ông K bà Y 90.000.000đ.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án như sau: Về tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử và Tòa án phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm không thu thập đầy đủ các chứng cứ và thiếu người tham gia tố tụng, do đó đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y đã được Tòa án phúc thẩm giao giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông K và bà Y; đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan do ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị phúc thẩm số 145/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kháng cáo của các đương sự, thấy:

[2.1] Nguồn gốc nhà đất tranh chấp là một phần di sản của cụ Mai C và cụ Lương Thị B đã được giải quyết trong vụ án về chia thừa kế theo Bản án phúc thẩm dân sự số 46/2003/DSPT ngày 17/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật (BL 95, 96, 97, 98) bà Mai Thị Kim L được quyền sử dụng đất, sở hữu nhà; bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 39) số H00832/VP-VN ngày 13/02/2008 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất số 1264, tờ bản đồ 12, tại xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa có diện tích đất: 2010m^2 trong đó 100m^2 đất ở và đất trồng cây lâu năm với ghi chú là nhà và đất của từ đường. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kháng cáo của ông Trần Văn Đ đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Kim L cho rằng tài sản nhà đất là tài chung của 06 người gồm bà Mai Thị Kim L, ông Mai Văn T, ông Mai Văn P, ông Mai Văn Thị, bà Mai Thị H, bà Mai Thị Kim C do bà Mai Thị Kim L là đại diện nên khi giải quyết vụ án cần phải đưa tất cả 06 người trên vào tham gia tố tụng.

[2.2] Ngày 02/11/2005, bà Mai Thị Kim L ký kết Hợp đồng cho ở nhờ nhà với ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y (BL 43) với nội dung hai bên cam kết: Bên A (bà L) đại diện cho tộc họ Mai cho bên B (vợ chồng ông K, bà Y) ở nhờ nhà với thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/11/2005 đến ngày 01/11/2010; hai

bên thông nhất quy định quyền và nghĩa vụ của bên B (ông K bà Y) như sau: "2. Đối với bên B: - Quyền hạn: Nhận nhà và sử dụng nhà đúng theo thỏa thuận của hai bên. Không được sử dụng phần diện tích nhà trên là nơi dùng thờ tự. Được quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng cho ở nhờ nhà, nếu bên B xét thấy không còn có yêu cầu nữa, nhưng phải báo cho bên A biết trước ba tháng. Nghĩa vụ: Sử dụng nhà đúng mục đích đã sử dụng. Không được tự ý sửa chữa hay xây cất thêm nhà cho ở nhờ này mà không có ý kiến thuận của chủ sở hữu bằng văn bản. Tiền điện: Bên B thanh toán khối lượng bên B đã sử dụng theo đồng hồ điện phụ của bên B cho bên A để bên A thanh toán cho sở điện lực. Sửa chữa hư hỏng do lỗi của bên B, làm đẹp khu vực nhà từ đường, tôn trọng quy tắc sinh hoạt công cộng. Trả nhà cho ở nhờ theo đúng thỏa thuận".

[2.3] Theo đơn khởi kiện đòi nhà cho ở nhờ gắn liền quyền sử dụng đất của bà Mai Thị Kim L, thì thời hạn theo hợp đồng cho ở nhờ nhà đã hết từ 11/2010 bà L đã nhiều lần yêu cầu ông K bà Y trả nhà nhưng ông K bà Y không trả, Tòa án sơ thẩm buộc ông K bà Y phải trả nhà đất là đúng. Đối với phần xây dựng làm thêm của ông K bà Y theo Hợp đồng hai bên đã cam kết thì ông K bà Y không được tự ý sửa chữa hay xây cất thêm nhà cho ở nhờ mà không có ý kiến đồng thuận của chủ sở hữu bằng văn bản; quá trình giải quyết vụ án ông K bà Y không có chứng cứ tài liệu nào chứng minh được việc sửa chữa làm thêm giá trị nhà được sự đồng ý của bà Mai Thị Kim L, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L phải thanh toán giá trị nhà làm thêm theo yêu cầu của ông K bà Y số tiền 180.000.000đ là không có căn cứ và không đúng hợp đồng mà các bên đã cam kết. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng việc thu thập chứng cứ về giá trị tài sản làm thêm của ông K bà Y là chưa đầy đủ nên việc giải quyết bồi thường tiền nhà làm thêm không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho nguyên đơn đồng ý hỗ trợ số tiền 90.000.000đ cho bị đơn ông K bà Y, việc hỗ trợ này hoàn toàn tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y.

II. Không nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kháng cáo của đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị Kim L là ông Trần Văn Đ; chấp nhận kháng cáo nguyên đơn bà Mai Thị Kim L sửa Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Mai Thị Kim L.

Buộc ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y, chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Nguyễn Xuân P trả toàn bộ nhà, công trình, vật kiến trúc gắn với quyền sử dụng đất diện tích 2010m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00832 ngày 13/02/2008 do Ủy ban nhân dân huyện V chứng nhận đối với thửa đất số 1264, tờ bản đồ 12, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (có sơ đồ bản vẽ hiện trạng nhà kèm theo Bản án sơ thẩm của Tòa án sơ thẩm).

2. Ghi nhận sự tự nguyện bà Mai Thị Kim L hỗ trợ 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y.

3. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chi phí tố tụng và án phí:

4.1 Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Xuân K, bà Nguyễn Thị Kim Y phải hoàn trả lại cho bà Mai Thị Kim L chi phí đo vẽ, định giá số tiền: 7.200.000đ (B triệu hai trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Mai Thị Kim L tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chi trả tại bộ phận thủ quỹ.

4.2. Án phí:

4.2.1 Án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y cùng phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Bà Mai Thị kim L phải chịu án phí sơ thẩm: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2016/0000211 ngày 11/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nên còn phải nộp 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

4.2.2 Án phí phúc thẩm:

- Bà Mai Thị Kim L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị Kim L tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ tại Biên lai thu số AA/2016/0000881 ngày 14/5/2019 của Cục T hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0000981 ngày 05/9/2019 của Cục T hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông K và bà Y đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Mai Thị Kim L phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0000982 ngày 06/9/2019 của Cục T hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà L đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ (ĐTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn